

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP**



**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC**

(Bachelor program specification)

NGÀNH SƯ PHẠM LỊCH SỬ

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHĐT, ngày / /2019 của

Hiệu trưởng trường Đại học Đồng Tháp)

Đồng Tháp, tháng 5/2019

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Thông tin về đơn vị đào tạo và đơn vị cấp bằng
2. Một số thông tin về chương trình đào tạo
3. Mục tiêu đào tạo
4. Thông tin tuyển sinh
5. Điều kiện nhập học
6. Điều kiện tốt nghiệp
7. Ngày tháng phát hành/chỉnh sửa bản mô tả
8. Nơi phát hành

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Kiến thức
2. Kỹ năng
3. Phẩm chất đạo đức
4. Mức tự chủ và trách nhiệm
5. Các vị trí công tác có thể đảm nhận sau tốt nghiệp

PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy
2. Khung chương trình đào tạo chi tiết
3. Các học phần hình thành kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức theo chuẩn đầu ra đã công bố
4. Kế hoạch đào tạo theo thời gian được thiết kế
5. Hình thức đào tạo và phương pháp giảng dạy
6. Cách thức đánh giá kết quả học tập
7. Điều kiện thực hiện chương trình
8. Hướng dẫn thực hiện và tổ chức chương trình đào tạo

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Thông tin về đơn vị đào tạo và đơn vị cấp bằng

- Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Đồng Tháp
- Đơn vị đào tạo: Khoa Sư phạm Sử - Địa và Giáo dục Chính trị

2. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên ngành:

Tiếng Việt: Sư phạm Lịch sử

Tiếng Anh: History Teacher Education

- Mã số ngành đào tạo: 52140218
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp: Cử nhân Sư phạm Lịch sử
- Thông tin về kiểm định chất lượng: Chưa kiểm định

3. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo giáo viên Lịch sử có hiểu biết sâu sắc về hệ thống kiến thức Lịch sử Việt Nam và Lịch sử thế giới, có kiến thức cơ bản về tin học và ngoại ngữ, có năng lực tổ chức dạy học theo chương trình phổ thông mới, hiểu biết về tri thức của khoa học Lịch sử và khoa học giáo dục Lịch sử, vận dụng nhuần nhuyễn giáo dục học hiện đại vào việc giảng dạy lịch sử ở trường phổ thông. Có năng lực làm việc trong các lĩnh vực về văn hóa, tôn giáo, du lịch... Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tự chủ, sáng tạo. Có năng lực tự học và tự nghiên cứu. Có niềm đam mê nghề nghiệp, có lí tưởng phấn đấu, có phẩm chất đạo đức tốt.

4. Thông tin tuyển sinh

4.1. Đối tượng tuyển sinh:

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học; người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ GDĐT;

Thí sinh có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật được UBND tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập do hậu quả của chất độc hoá học là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá

học: Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho dự tuyển sinh vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe.

Quân nhân hoặc công an nhân dân tại ngũ chỉ được dự tuyển khi được cấp có thẩm quyền cho phép đi học; Quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được Thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau.

4.2. *Phạm vi tuyển sinh:* Cả nước

4.3. *Phương thức tuyển sinh:*

4.3.1. Xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia

4.3.2. Xét tuyển theo kết quả học bạ lớp 12 THPT

4.3.3. Xét tuyển kết hợp thi tuyển

4.3.4. Xét tuyển thẳng các ngành sư phạm

5. Điều kiện nhập học

Người học nộp các giấy tờ, hồ sơ theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Sau khi xem xét thấy đủ điều kiện nhập học, Phòng Đảm bảo chất lượng tham mưu Hiệu trưởng ra quyết định công nhận người học là sinh viên chính thức của trường.

6. Điều kiện tốt nghiệp

Người học được xét công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

i) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức độ đình chỉ học tập;

ii) Tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình đào tạo;

iii) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2.00 trở lên;

iv) Có giấy chứng nhận Giáo dục quốc phòng - An ninh và giấy chứng nhận Giáo dục thể chất;

v) Có chứng chỉ Ngoại ngữ và chứng chỉ Tin học theo quy định của Nhà trường;

vi) Phải tham gia ít nhất 8 ngày công tác xã hội;

vii) Trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc tốt nghiệp muộn so với thời gian thiết kế của khóa học, sinh viên phải làm đơn gửi Phòng đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp;

viii) Hằng năm, Nhà trường tổ chức xét tốt nghiệp vào tháng 2, tháng 6, tháng 8 và tháng 11. Hội đồng xét tốt nghiệp căn cứ vào các quy định về điều kiện công nhận tốt nghiệp để lập danh sách trình Hội đồng xét tốt nghiệp và đề nghị Hiệu trưởng ký Quyết định công nhận tốt nghiệp cho sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp. Lễ tốt nghiệp được tổ chức vào tháng 7 và tháng 1.

7. Thời điểm phát hành/chỉnh sửa bản mô tả: ngày tháng năm 2019

8. Nơi phát hành: *Trường Đại học Đồng Tháp*

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Kiến thức

1.1. Có kiến thức cơ bản về các nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh.

1.2. Có kiến thức cơ bản về Quốc phòng, an ninh, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1.3. Có kiến thức cơ bản về ngoại ngữ, tin học, có khả năng sử dụng ngoại ngữ để giao tiếp trong học tập, nghiên cứu và sử dụng những phần mềm công nghệ thông tin phổ biến trong thiết kế bài giảng.

1.4. Có kiến thức cơ bản về khoa học giáo dục, khọc học tâm lý và vận dụng hiệu quả vào quá trình dạy học và giáo dục học sinh.

1.5. Có kiến thức sâu sắc về lý luận sử học, sử liệu làm cơ sở học tập và nghiên cứu các kiến thức chuyên ngành và nắm vững quan điểm phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của khoa học lịch sử.

1.6. Có hệ thống kiến thức sâu sắc về lịch sử Việt Nam, lịch sử thế giới, lịch sử văn minh nhân loại, phương pháp nghiên cứu khoa học lịch sử và hệ thống phương pháp dạy học lịch sử.

2. Kỹ năng

2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

2.1.1. Kỹ năng tìm kiếm, khai thác và sử dụng tư liệu lịch sử

Biết cách tìm kiếm các nguồn tư liệu, đánh giá được giá trị của các loại tư liệu khác nhau, sử dụng các nguồn tư liệu hiệu quả trong học tập, giảng dạy và nghiên cứu.

2.1.2. Kỹ năng bắt chước thiết kế và sử dụng thành thạo đồ dùng trực quan trong dạy học lịch sử

Có ý tưởng thiết kế và biết thiết kế một số đồ dùng trực quan cơ bản như bản đồ, sa bàn...đồng thời biết sử dụng các loại đồ dùng trực quan trong quá trình học tập, giảng dạy và nghiên cứu như bản đồ, lược đồ, tranh ảnh...

2.1.3. Kỹ năng tổng hợp, phân tích, đánh giá chuẩn xác các sự kiện và vấn đề lịch sử

Kỹ năng về tổng hợp sự kiện, vấn đề lịch sử theo lịch đại và đồng đại; trên cơ sở đó phân tích chuẩn xác vị trí của sự kiện, tác động của sự kiện đồng thời đánh giá chuẩn xác giá trị của sự kiện lịch sử và vấn đề lịch sử theo quan điểm sử học chính thống.

2.1.4. Kỹ năng thiết kế các chủ đề, chuyên đề học tập theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

Kỹ năng vận dụng những hiểu biết sâu sắc về hệ thống kiến thức lịch sử thế giới, lịch sử Việt Nam và hệ thống phương pháp dạy học lịch sử để thiết kế các chủ đề, chuyên đề học tập phù hợp với trình độ, nhận thức của học sinh và đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới. Đồng thời tự học, tự nghiên cứu

2.1.5. Kỹ năng tổ chức dạy học tích hợp

Kỹ năng vận dụng hiểu biết về lý luận dạy học tích hợp vào thực tiễn dạy học để thiết kế các chủ đề dạy học tích hợp, sử dụng các hình thức dạy học tích hợp hiệu quả để phù hợp với nhận thức của học sinh và yêu cầu dạy học tích hợp trong nội dung chương trình giáo dục phổ thông mới.

2.1.6. Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu

2.2. Kỹ năng mềm

2.2.1. Kỹ năng giao tiếp

Kỹ năng biết lắng nghe, biết thuyết phục, biết phân tích, biết phản biện, biết tư duy độc lập trong giao tiếp. Tự tin trong giao tiếp phù hợp với đối tượng, hoàn cảnh để đạt được hiệu quả trong công việc và thành công trong cuộc sống

2.2.2. Kỹ năng ứng dụng ngoại ngữ và tin học

Kỹ năng ứng dụng ngoại ngữ và tin học trong công việc như có thể sử dụng giao tiếp bằng ngoại ngữ và ứng dụng thành thạo các phần mềm tin học phục vụ hiệu quả công việc.

2.2.3. Kỹ năng tạo dựng môi trường học tập tích cực tạo hứng thú, đam mê cho học sinh

2.2.4. Kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả

2.2.5. Kỹ năng sắp xếp, quản lý thời gian và thực hiện kế hoạch của bản thân hiệu quả

3. Phẩm chất đạo đức

3.1. Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tin tưởng vai trò lãnh đạo của Đảng; chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia các hoạt động chính trị - xã hội; thực hiện nghĩa vụ công dân; thực hiện tốt quy định của địa phương.

3.2. Yêu nghề, gắn bó với nghề dạy học, đam mê và luôn tìm tòi, sáng tạo trong nghề; chấp hành Luật Giáo dục, điều lệ, quy chế, quy định của ngành; có ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần

trách nhiệm; giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; sống trung thực, lành mạnh, nhân văn, nhân ái, là tấm gương tốt cho học sinh.

3.3. Thái độ tiếp nhận tích cực, chủ động hệ thống kiến thức về đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành trên cơ sở có những hồi đáp phù hợp, kịp thời và đánh giá khách quan để hình thành những cảm xúc rõ ràng về tốt xấu, tạo nên những xúc cảm tích cực hình thành nhân cách tốt.

4. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.1. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và có trách nhiệm đối với nhóm.

4.2. Tự chủ, độc lập trong tư duy và tự chịu trách nhiệm với các quan điểm cá nhân của mình trong chuyên môn.

4.3. Tự định hướng, tự lập kế hoạch và có trách nhiệm trong việc thực hiện các kế hoạch của cá nhân và tập thể.

4.4. Có trách nhiệm công dân trong công việc và cuộc sống.

5. Các vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp

5.1. Người có bằng cử nhân Sư phạm Lịch sử sau khi ra trường giảng dạy Lịch sử ở Trường THCS, THPT, những người tốt nghiệp loại giỏi có thể giảng dạy ở các trường cao đẳng, đại học.

5.2. Có thể làm cán bộ, chuyên viên nghiên cứu tại các trung tâm, viện nghiên cứu về khoa học xã hội, lịch sử quân sự, lịch sử Đảng; làm phóng viên, biên tập viên cho các tạp chí, báo, đài phát thanh, truyền hình; làm hướng dẫn viên ở các trung tâm bảo tồn, bảo tàng, di tích lịch sử, văn hóa.

5.3. Có thể làm cán bộ công chức, chuyên viên ở các các tổ chức chính trị, các cơ quan đoàn thể xã hội cấp xã, huyện, tỉnh, thành phố cần sử dụng hoặc có liên quan đến kiến thức lịch sử Đoàn, Đảng, tôn giáo, văn hóa...

PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 135 TC, trong đó:

- Khối kiến thức đại cương: 36 Bắt buộc: 30 TC
Tự chọn: 06/36 TC
- Khối kiến thức chuyên nghiệp: 99 TC, trong đó
- Cơ sở nhóm ngành: 10 TC Bắt buộc: 10 TC
Tự chọn: 0/10 TC
- Cơ sở ngành: 8 TC Bắt buộc: 8 TC
Tự chọn: 0/8 TC
- Chuyên ngành: 59 TC Bắt buộc: 55 TC
Tự chọn: 4/59 TC
- Thực hành, thực tập nghề nghiệp: 16 TC
- Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế: 6 TC

2. Khung chương trình đào tạo chi tiết

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ		HP điều kiện		
				LT	TH	HT	SH	TQ
I.	Khối kiến thức đại cương		36					
I.1.	Ngoại ngữ		5					
1	GE4410	Tiếng Anh 1	3			GE4410		
2	GE4411	Tiếng Anh 2	2					
I.2.	Giáo dục quốc phòng		8					
1	GE4150	Công tác quốc phòng, an ninh	2			GE41499		
2	GE4149	Đường lối quân sự của Đảng	3					
3	GE4153	Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	3			GE4150		
I.3.	Giáo dục thể chất		3					
I.3.1.	Học phần bắt buộc		1					
1	GE4306	Giáo dục thể chất 1	1					
I.3.2.	Học phần tự chọn (chọn ít nhất 2 TC)		2					
1	GE4321	Bóng đá	2					

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ		HP điều kiện		
				LT	TH	HT	SH	TQ
2	GE4323	Cầu long	2			GE4306		
3	GE4327	Cờ vua	2			GE4306		
4	GE4322	Bóng chuyền	2			GE4306		
5	GE4324	Khiêu vũ thể thao	2			GE4306		
6	GE4326	Võ thuật Karatedo	2			GE4306		
7	GE4325	Võ thuật Vovinam	2			GE4306		
8	GE4331	Bơi lội	2			GE4306		
I.4.	Đại cương chung		20					
I.4.1.	Học phần bắt buộc		16					
1	HI4500	Nhập môn nghề nghiệp	3	45	0			
2	GE4091	Triết học Mác-Lênin	3					
3	GE4092	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2			GE4038A		
4	GE4093	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2			GE4056		
5	GE4094	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2					
6	GE4039	Pháp luật Việt Nam đại cương	2					
7	GE4056	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			GE4038B		
I.4.2.	Học phần tự chọn		4					
1	GE4049	Tiếng việt thực hành	2					
2	GE4231	Địa lý đại cương	2					
3	HI4011	Nhân học đại cương	2					
4	GE4112	Nhập môn khoa học giao tiếp	2					
II.	Khối kiến thức chuyên nghiệp		99					
II.1.	Kiến thức cơ sở nhóm ngành		10					
1	GE4045	Tâm lý học đại cương	2					
2	GE4078	Tâm lý học trung học	2			GE4045		

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ		HP điều kiện		
				LT	TH	HT	SH	TQ
3	GE4017	Giáo dục học đại cương	2					
4	GE4075	Giáo dục học trung học	2			GE4017		
5	GE4111A	Quản lý HCNN và QL ngành GD	2					
II.2.	Kiến thức cơ sở ngành		8					
1	HI4217	Nhập môn sử học và Phương pháp luận sử học	3	45	0			
2	HI4218	Sử liệu và Phương pháp nghiên cứu khoa học lịch sử	3	45	0			
3	HI4005	Lịch sử văn minh thế giới	2	30	0			
II.3.	Kiến thức chuyên ngành		59					
II.3.1.	Học phần bắt buộc		55					
1	HI4219	Lịch sử thế giới cổ trung đại 1	3	45	0			
2	HI4220	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại	3	45	0			
3	HI4221	Lịch sử thế giới cổ trung đại 2	3	45	0			
4	HI4222	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại	3	45	0			
5	HI4107	Lịch sử thế giới cận đại	4	60	0			
6	HI4110	Lịch sử Việt Nam cận đại	4	60	0			
7	HI4109	Lịch sử thế giới hiện đại	4	60	0			
8	HI4112	Lịch sử Việt Nam hiện đại	4	60	0			
9	HI4114	Lý luận dạy học môn lịch sử THPT	3	45	0			
10	HI4235	Tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam	2	30	0			
11	HI4228	Một số vấn đề lịch sử, văn hóa Đông Nam Á	2	30	0			
12	HI4229	Cộng đồng các dân tộc Việt	2	30	0			
13	HI4147	Thiết kế bài học và đổi mới kiểm tra đánh giá trong dạy học	3	45	0			

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ		HP điều kiện		
				LT	TH	HT	SH	TQ
14	HI4149	Lịch sử xác lập chủ quyền lãnh thổ quốc gia Việt Nam	2	30	0			
15	HI4202	Chủ nghĩa tư bản hiện đại	2	30	0			
16	HI4230	Các cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam	2	30	0			
17	HI4138N	Lịch sử quan hệ quốc tế từ 1918 đến nay	3	45	0			
18	HI4231	Lịch sử quan hệ giữa Việt Nam với Pháp và Hoa Kỳ	2	30	0			
19	HI4232	Dạy học lịch sử theo định hướng phát triển năng lực học	2	30	0			
20	HI4233	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học lịch sử	2	10	20			
II.3.2.	Học phần tự chọn		4					
1	HI4210	Một số vấn đề về chế độ phong kiến Việt Nam	2	30	0			
2	HI4106	Lịch sử quan hệ Việt Nam – Trung Quốc	2	30	0			
3	HI4203	Con đường giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mỹ latin	2	30	0			
4	HI4234	Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Việt Nam	2	30	0			
5	HI4215N	Việt Nam trong sự phát triển của thế giới từ cuối thế kỉ XIX đến nay	2	30	0			
	HI4143	Kinh tế - xã hội Việt Nam thời thuộc địa	2	30	0			
III.	Thực hành, thực tập nghề nghiệp		16					
1	HI4410N	Thực tế chuyên môn 1	1	0	15			
2	HI4411	Thực tế chuyên môn 2	1	0	15			
3	HI4403N	Rèn luyện NVSPTX 1	2	0	60			
4	HI4404N	Rèn luyện NVSPTX 2	2	0	60			
5	HI4405N	Rèn luyện NVSPTX 3	2	0	60			

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ		HP điều kiện		
				LT	TH	HT	SH	TQ
6	GE4402	Kiến tập sư phạm	2					
7	HI4698	Thực tập tốt nghiệp	6					
IV.	Khóa luận tốt nghiệp/Học phần thay thế		6					
IV.1.	Khóa luận tốt nghiệp		6					
1	HI4297	Khóa luận tốt nghiệp	6					
IV.2.	Học phần thay thế		6					
1	HI4154	Toàn cầu hóa, khu vực hóa và sự hội nhập của Việt Nam	2	30	0			
2	HI4002	Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam	2	30	0			
3	HI4155	Làng xã Việt Nam - truyền thống và hiện đại	2	30	0			
Tổng số tín chỉ tích lũy			135					

3. Các học phần hình thành kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức theo chuẩn đầu ra đã công bố (theo thứ tự các học phần của CTĐT)

[illegible]

[illegible]

Số TT	Tên học phần	Chuẩn Đầu Ra															
		Kiến thức ⁽¹⁾						Kỹ năng ⁽²⁾							Phẩm chất đạo đức ⁽³⁾		
		K T 1	K T 2	K T 3	K T 4	K T 5	K T 6	K N 1	K N 2	K N 3	K N 4	K N 5	K N 6	K N 7	P C 1	P C 2	P C 3
II. Khối kiến thức chuyên nghiệp																	
II.1. Kiến thức cơ sở nhóm ngành																	
1	Tâm lý học đại cương																
2	Tâm lý học trung học																
3	Giáo dục học đại cương																
4	Giáo dục học trung học																
5	Quản lý HCNN và QL ngành GD																
II.2. Kiến thức cơ sở ngành																	
1	Nhập môn sử học và phương pháp luận sử học				3	4	4	1		4			4			2	
2	Sử liệu và phương pháp nghiên cứu khoa học lịch sử					4	3	4		3			3		1	2	3
3	Lịch sử văn minh thế giới				2		3	5		3			4			4	4
II.3. Kiến thức chuyên ngành																	
II.3.1. Học phần bắt buộc																	
1	Lịch sử thế giới cổ trung đại 1					3	5			4			3			3	
2	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại 1					3	4			4			3			3	
3	Lịch sử thế giới cổ trung đại 2					4	3			3			4			4	
4	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại 2					3	5			4			3			3	2
5	Lịch sử thế giới cận đại					3	4	1		2			4			4	
6	Lịch sử Việt Nam cận đại					4	4	1		4			3		2	4	
7	Lịch sử thế giới hiện đại					2	4	4		3			4			3	4
8	Lịch sử Việt Nam hiện đại					4	4	2		3	2				1	3	
9	Lý luận dạy học môn lịch sử trung học phổ thông					5	4	4	4	3	3					4	2
10	Tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam					4	3			3			4			2	3

[illegible]

Số TT	Tên học phần	Chuẩn Đầu Ra															
		Kiến thức ⁽¹⁾						Kỹ năng ⁽²⁾							Phẩm chất đạo đức ⁽³⁾		
		K T 1	K T 2	K T 3	K T 4	K T 5	K T 6	K N 1	K N 2	K N 3	K N 4	K N 5	K N 6	K N 7	P C 1	P C 2	P C 3
nghệp																	
1	Thực tế chuyên môn 1						4	4	3							4	3
2	Thực tế chuyên môn 2						4	4	3							4	3
3	Rèn luyện NVSPTX 1					5	4	3	4	3	4	3				2	3
4	Rèn luyện NVSPTX 2					5	4	3	4	3	4	3				2	3
5	Rèn luyện NVSPTX 3					5	4	3	4	3	4	3				2	3
6	Kiến tập sự phạm																
7	Thực tập sự phạm																
IV. Khóa luận tốt nghiệp/Học phần thay thế																	
IV.1. Khóa luận tốt nghiệp																	
1	Khóa luận tốt nghiệp																
IV.2. Học phần thay thế																	
1	Toàn cầu hóa, khu vực hóa và sự hội nhập của Việt Nam					4	3			3			4		3	4	
2	Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam					3	4			4			2			4	3
3	Làng xã Việt Nam, truyền thống và hiện đại					2				2			4			3	3

4. Kế hoạch đào tạo theo thời gian

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học kỳ							
				1	2	3	4	5	6	7	8
I	Khối kiến thức đại cương		36								
I.1.	Ngoại ngữ		5								
1	GE4410	Tiếng Anh 1	3	1							
2	GE4411	Tiếng Anh 2	2		2						
I.2.	Giáo dục quốc phòng		8								

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học kỳ							
				1	2	3	4	5	6	7	8
1	GE4150	Công tác quốc phòng, an ninh	2		2						
2	GE4149	Đường lối quân sự của Đảng	3			3					
3	GE4153	Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	3				4				
I.3.	Giáo dục thể chất		3								
I.3.1.	Học phần bắt buộc		1								
1	GE4306	Giáo dục thể chất 1	1	1							
I.3.2.	Học phần tự chọn		2								
1	GE4321	Bóng đá	2		2						
2	GE4323	Cầu long	2		2						
3	GE4327	Cờ vua	2		2						
4	GE4322	Bóng chuyền	2		2						
5	GE4324	Khiêu vũ thể thao	2		2						
6	GE4326	Võ thuật Karatedo	2		2						
7	GE4325	Võ thuật Vovinam	2		2						
8	GE4331	Bơi lội	2		2						
I.4.	Đại cương chung		20								
I.4.1.	Học phần bắt buộc		16								
1	HI4500	Nhập môn nghề nghiệp	3	1							
2	GE4091	Triết học Mác-Lênin	3	1							
3	GE4092	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2		2						
4	GE4093	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2			3					
4	GE4094	Lịch sử Đảng CSVN	2				4				
5	GE4039	Pháp luật Việt Nam đại cương	2		2						
6	GE4056	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			3					
I.4.2.	Học phần tự chọn		4								
1	GE4049	Tiếng Việt thực hành	2		2						
2	GE4231	Địa lý đại cương	2		2						
3	HI4011	Nhân học đại cương	2		4						

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học kỳ							
				1	2	3	4	5	6	7	8
4	GE4112	Nhập môn khoa học giao tiếp	2				4				
II	Khối kiến thức chuyên nghiệp		99								
II.1	Kiến thức cơ sở nhóm ngành		10								
1	GE4045	Tâm lý học đại cương	2	1							
2	GE4078	Tâm lý học trung học	2		2						
3	GE4017	Giáo dục học đại cương	2	1							
4	GE4075	Giáo dục học trung học	2		2						
5	GE4111A	Quản lý HCNN và QL ngành GD	2				4				
II.2.	Kiến thức cơ sở ngành		8								
1	HI4217	Nhập môn sử học và Phương pháp luận sử học	3	1							
2	HI4218	Sử liệu và Phương pháp nghiên cứu khoa học lịch sử	3			3					
3	HI4005	Lịch sử văn minh thế giới	2			3					
II.3.	Kiến thức chuyên ngành		59								
II.3.1	Học phần bắt buộc		55								
1	HI4219	Lịch sử thế giới cổ trung đại 1	3	1							
2	HI4220	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại 1	3		2						
3	HI4221	Lịch sử thế giới cổ trung đại 2	3			3					
4	HI4222	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại 2	3			3					
5	HI4107	Lịch sử thế giới cận đại	4				4				
6	HI4110	Lịch sử Việt Nam cận đại	4				4				
7	HI4109	Lịch sử thế giới hiện đại	4					5			
8	HI4112	Lịch sử Việt Nam hiện đại	4					5			
9	HI4114	Lý luận dạy học môn lịch sử THPT	3					5			
10	HI4235	Tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam	2					5			
11	HI4228	Một số vấn đề lịch sử, văn hóa Đông Nam Á	2					5			
12	HI4229	Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	2						6		

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học kỳ							
				1	2	3	4	5	6	7	8
13	HI4147	Thiết kế bài học và đổi mới kiểm tra đánh giá trong dạy học Lịch sử ở trường THPT	3						6		
14	HI4149	Lịch sử xác lập chủ quyền lãnh thổ quốc gia Việt Nam	2						6		
15	HI4202	Chủ nghĩa tư bản hiện đại	2						6		
16	HI4230	Các cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam	2							7	
17	HI4138N	Lịch sử quan hệ quốc tế từ 1918 đến nay	3							7	
18	HI4231	Lịch sử quan hệ giữa Việt Nam với Pháp và Hoa Kỳ	2							7	
19	HI4232	Dạy học lịch sử theo định hướng phát triển năng lực học sinh	2							7	
20	HI4233	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học lịch sử	2							7	
II.3.2	Học phần tự chọn		4								
1	HI4210	Một số vấn đề về chế độ phong kiến Việt Nam	2						6		
2	HI4106	Lịch sử quan hệ Việt Nam - Trung Quốc	2						6		
3	HI4203	Con đường giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mỹ Latinh	2						6		
4	HI4234	Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Việt Nam	2							7	
5	HI4215N	Việt Nam trong sự phát triển của thế giới từ cuối thế kỷ XIX đến nay	2							7	
6	HI4143	Kinh tế - xã hội Việt Nam thời thuộc địa	2							7	
III.	Thực hành, thực tập nghề nghiệp		16								
1	HI4410N	Thực tế chuyên môn 1	1					5			
2	HI4411	Thực tế chuyên môn 2	1							7	
3	HI4403N	Rèn luyện NVSPTX 1	2		2						
4	HI4404N	Rèn luyện NVSPTX 2	2				4				
5	HI4405N	Rèn luyện NVSPTX 3	2						6		
6	GE4402	Kiến tập sư phạm	2						6		

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học kỳ							
				1	2	3	4	5	6	7	8
7	HI4698	Thực tập tốt nghiệp	6								8
IV.	Khóa luận tốt nghiệp/Học phần thay thế		6								
IV.1	Khóa luận tốt nghiệp		6								
1	HI4297	Khóa luận tốt nghiệp	6								8
IV.2.	Học phần thay thế		6								
1	HI4154	Toàn cầu hóa, khu vực hóa và sự hội nhập của Việt Nam	2							7	
2	HI4002	Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam	2								8
3	HI4155	Làng xã Việt Nam - truyền thống và hiện đại	2								8

5. Hình thức đào tạo và phương pháp giảng dạy

5.1. Hình thức đào tạo: Chính quy

5.2. Phương pháp giảng dạy ⁽⁴⁾

- Sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học hiện đại, phù hợp như phương pháp thuyết trình, hoạt động nhóm, dạy học dự án...

- Lấy người học làm trung tâm, coi trọng tự học, tự nghiên cứu, làm việc độc lập, nhóm của sinh viên.

- Giảm lý thuyết, tăng thực hành, tự học, tự nghiên cứu thông qua báo cáo chuyên đề, ngoài khóa, trải nghiệm thực tế.

- Tăng cường kết nối giáo viên, trường phổ thông, thường xuyên tạo điều kiện cho sinh viên xuống trường phổ thông giao lưu, học hỏi để nâng cao chất lượng rèn luyện nghiệp vụ sư phạm.

- Ứng dụng các phần mềm công nghệ thông tin mới trong thiết kế bài giảng, định hướng người học tiếp cận các nguồn tư liệu bằng ngoại ngữ trong học tập và nghiên cứu.

- Tăng cường hiệu quả các học phần thực tế chuyên môn, khuyến khích trải nghiệm học tập ở các di tích văn hóa, lịch sử.

6. Cách thức đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và

cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy sửa đổi ban hành theo Quyết định 1465/QĐ-ĐHĐT ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp.

7. Điều kiện thực hiện chương trình

7.1. Đề cương chi tiết học phần ⁽⁵⁾